



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
16/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 – 6,97	0,16	0,65 – 0,71
		Dĩ An 2	6,95 – 6,99	0,23 – 0,25	0,50 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,90 – 7,09	0,19 – 0,27	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,24	0,20 – 0,21	0,59 – 0,85
	CNCN Thủ Dầu Một		6,61 – 6,94	0,26 – 0,46	0,35 – 1,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,16 – 7,24	0,20 – 0,21	0,59 – 0,85
17/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 – 6,97	0,16	0,59 – 0,61
		Dĩ An 2	6,94 – 6,98	0,23	0,76 – 0,82
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,12	0,19 – 0,26	0,45 – 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,25	0,20	0,49 – 0,65
	CNCN Thủ Dầu Một		6,67 – 6,78	0,49 – 0,82	0,29 – 0,67
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,56 – 7,60	0,42 – 0,44	0,37 – 0,42
18/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 – 7,06	0,16	0,56 – 0,63
		Dĩ An 2	6,91 – 6,95	0,23 – 0,25	0,55 – 0,82
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 – 7,09	0,19 – 0,24	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,26	0,20	0,54 – 0,64
	CNCN Thủ Dầu Một		6,65 – 6,82	0,30 – 0,57	0,30 – 0,70
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,61 – 7,63	0,41 – 0,42	0,37 – 0,43

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
19/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,13	0,16	0,47 – 0,50
		Dĩ An 2	6,95 – 6,97	0,23 – 0,25	0,55 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 – 7,07	0,19 – 0,24	0,45 – 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,19 – 7,26	0,20	0,44 – 0,61
	CNCN Thủ Dầu Một		6,66 – 6,82	0,38 – 0,77	0,27 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,62 – 7,65	0,40 – 0,41	0,37 – 0,42
20/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,13	0,16	0,46 – 0,52
		Dĩ An 2	6,97 – 6,99	0,25	0,66 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 – 7,09	0,19 – 0,26	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,20 – 7,27	0,20 – 0,21	0,40 – 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,70 – 6,94	0,35 – 0,69	0,49 – 0,80
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,62 – 7,64	0,39 – 0,40	0,36 – 0,41
21/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,17	0,16	0,53 – 0,55
		Dĩ An 2	6,94 – 6,99	0,25	0,70 – 0,90
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 – 7,10	0,19 – 0,23	0,45 – 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,20 – 7,29	0,20	0,49 – 0,72
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 – 6,98	0,24 – 0,54	0,37 – 0,75
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,61 – 7,63	0,38 – 0,40	0,37 – 0,42